

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ chính sách và mức hỗ trợ thường xuyên cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Kế hoạch số 603/KH-UBND ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, trong đó giao Công an tỉnh tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ chính sách và mức hỗ trợ thường xuyên cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Để có căn cứ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết nêu trên, Công an tỉnh báo cáo kết quả khảo sát như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Quảng Bình là tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ có diện tích tự nhiên 8.065 km², dân số gần 01 triệu người; có 08 huyện, thị xã, thành phố, với 151 xã, phường, thị trấn trong đó có 09 xã biên giới Việt - Lào và 19 xã, phường ven biển; dân cư tập trung chủ yếu ở vùng nông thôn (chiếm 85%) và 15% dân số ở thành thị. Trong những năm qua tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững, ổn định đã chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống gây mất ổn định trên địa bàn; lực lượng Công an các cấp thực hiện tốt vai trò tham mưu, nòng cốt, cùng lực lượng quần chúng làm công tác ANTT toàn tỉnh đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy vậy, trên một số lĩnh vực vẫn còn diễn biến phức tạp, nổi lên là các hoạt động vi phạm trong tôn giáo như tuyên truyền, rao giảng, truyền đạo, coi nói đất đai cơ sở thờ tự trái phép; tình hình khiếu kiện liên quan đền bù giải phóng mặt bằng, tranh chấp địa giới hành chính; tình hình liên quan đến thực hiện các chính sách xã hội; tội phạm về trật tự an toàn xã hội nhìn chung giảm về số vụ, nhưng phương thức, thủ đoạn, tính liên kết tội phạm và mức độ, hậu quả có phần nghiêm trọng hơn... Đã tác động không nhỏ đến thực hiện nhiệm vụ bảo vệ

ANTT trên địa bàn tỉnh nói chung và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nói riêng.

Trong những năm qua, lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Dân phòng trên địa bàn tỉnh đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo ban hành nhiều Nghị quyết có liên quan quy định về số lượng, mức hỗ trợ, bồi dưỡng (Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, mức hỗ trợ kinh phí đối với Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm ANTT ở thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 74/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thông qua mức phụ cấp cho cán bộ thú y, cán bộ khuyến nông, cán bộ bảo vệ dân phố và điều chỉnh mức phụ cấp của cán bộ không chuyên trách, giáo viên mầm non ngoài biên chế ở các xã, phường, thị trấn). Công an tỉnh và Công an các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên quan tâm đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, pháp luật, nghiệp vụ. Từ đó lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Dân phòng đã phối hợp, giúp đỡ lực lượng Công an xác minh, điều tra, khám phá, phòng cháy, chữa cháy hàng trăm vụ việc phức tạp phát sinh ngay từ cơ sở.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT); chế độ chính sách và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm việc áp dụng thống nhất các quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 14; Khoản 1, Điều 23; Điểm b, Khoản 2, Điều 23; Khoản 2, Điều 26 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ và Bộ Công an.

- Động viên lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở tham gia tích cực hơn nữa trong công tác bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề

1.1. Lực lượng Bảo vệ dân phố

Thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố. Hiện nay lực lượng Bảo vệ dân phố được bố trí tại 15 phường và 08 thị trấn với 718 thành viên được bố trí tại 23 Ban, 194 Tổ dân phố, cụ thể như sau:

- Giới tính: Nam 718 đồng chí. Nữ: 0 đồng chí.

- Trình độ: Từ Đại học trở lên: 33 đồng chí; Cao đẳng, trung cấp 75 đồng chí; dưới trung cấp 610 đồng chí; đã được tập huấn nghiệp vụ 417 đồng chí.

- Độ tuổi: Dưới 30 tuổi 13 đồng chí; từ 30 đến 50 tuổi 223 đồng chí; trên 50 tuổi 482 đồng chí.

- Chế độ hỗ trợ: Căn cứ Nghị quyết số 74/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua mức phụ cấp cho cán bộ thú y, cán bộ khuyến nông, cán bộ bảo vệ dân phố và điều chỉnh mức phụ cấp của cán bộ không chuyên trách, giáo viên mầm non ngoài biên chế ở các xã, phường, thị trấn; theo đó quy định mức chi trả phụ cấp cho lực lượng bảo vệ dân phố (hệ số phụ cấp so với mức lương tối thiểu) cụ thể như sau:

- + Trưởng ban = 0,72/người/tháng;
- + Phó trưởng ban = 0,60/người/tháng;
- + Ủy viên kiêm Tổ trưởng = 0,48 người/tháng;
- + Tổ trưởng = 0,40 người/tháng;
- + Tổ viên = 0,30 người/tháng.

- Kinh phí hiện đang chi trả: **5.448.816.000** đồng/năm.

1.2. Lực lượng Công an xã bán chuyên trách

Thực hiện Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, mức hỗ trợ kinh phí đối với Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm ANTT ở thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Tính đến nay trên địa bàn toàn tỉnh đã bố trí 926 đồng chí/929 thôn, bản (có 03 thôn Công an viên đã nghỉ việc), cụ thể như sau:

- Giới tính: Nam 926 đồng chí. Nữ: 0 đồng chí.

- Trình độ: Từ Đại học trở lên: 33 đồng chí; Cao đẳng, Trung cấp 95 đồng chí; dưới Trung cấp 798 đồng chí.

- Độ tuổi: dưới 30 tuổi 36 đồng chí; từ 30 đến 50 tuổi 484 đồng chí, trên 50 tuổi 406 đồng chí.

- Chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, mức hỗ trợ kinh phí đối với Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm ANTT ở thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Trong đó quy định mức hỗ trợ kinh phí tính theo hệ số mức lương cơ sở hiện hành: Đối với thôn, bản có trên 350 hộ gia đình, mức phụ cấp hàng tháng = 0,8/người/tháng; thôn, bản có từ 150 hộ gia đình đến 350 hộ gia đình, mức phụ cấp hàng tháng = 0,7/người/tháng; thôn, bản dưới 150 hộ gia đình, mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,6/người/tháng.

- Kinh phí hiện đang chi trả: **13.728.960.000** đồng/năm.

1.3. Lực lượng dân phòng (Đội trưởng, Đội phó)

Theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001 (*sửa đổi, bổ sung năm 2013*); Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; hiện nay lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh được bố trí tại 1.124 thôn, bản, tổ dân phố với 2.250 đồng chí Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng (*1.124 Đội trưởng, 1.126 Đội phó*), trong đó:

- Giới tính: Nam 2179 đồng chí. Nữ 71 đồng chí.

- Trình độ: Từ Đại học trở lên 103 đồng chí; Cao đẳng, Trung cấp 209 đồng chí; dưới Trung cấp 1.862 đồng chí; đã được tập huấn nghiệp vụ 1.495 đồng chí;

- Độ tuổi: dưới 30 tuổi 75 đồng chí; từ 30 đến 50 tuổi 944 đồng chí; trên 50 tuổi 1.131 đồng chí;

- Chế độ hỗ trợ: Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ/lương tối thiểu vùng/tháng:

+ Đội trưởng đội Dân phòng = 20% lương tối thiểu vùng/tháng;

+ Đội phó đội Dân phòng = 15% lương tối thiểu vùng/tháng.

- Kinh phí hiện đang chi trả: **17.096.586.000** đồng/năm.

=> **Tổng kinh phí chi cho 03 lực lượng 01 năm: 36.274.362.000** đồng.

1.4. Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở

a) Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Mỗi thôn, bản, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Cơ sở đề xuất: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có 151 xã, phường, thị trấn với 1.124 thôn, bản, tổ dân phố. Theo đó, toàn tỉnh sẽ bố trí tương ứng **1.124** Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đảm bảo phù hợp, đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước tại cơ sở.

b) Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

- Đối với thôn, bản, tổ dân phố có quy mô dân số dưới 500 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí **03** thành viên gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

- Đối với thôn, bản, tổ dân phố có quy mô dân số từ 500 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí **04** thành viên gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và 02 Tổ viên.

- Đối với thôn, bản, tổ dân phố có quy mô dân số trên 700 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí **05** thành viên gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và 03 Tổ viên.

c) Cơ sở đề xuất

- Căn cứ Khoản 3 Điều 14 về Bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, quy định: *Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.*

- Vận dụng Thông tư 25/TT-BCA ngày 19/5/2022 của Bộ Công an quy định về Cảnh sát khu vực, quy định về bố trí lực lượng theo quy mô dân số (số hộ, nhân khẩu).

- Căn cứ theo số liệu thực tế thống kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh, 03 lực lượng là bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được bố trí tại thôn, bản, tổ dân với số lượng thành viên từ 03 đến 07 thành viên.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy mô dân số là phù hợp với lý do sau: (1) Đảm bảo giữ ổn định các lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hiện có; (2) đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh trật tự theo quy mô dân số của từng thôn, bản, tổ dân phố.

Dự kiến số lượng Tổ và bố trí thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

Loại thôn, bản, tổ dân phố	Số Tổ bảo vệ ANTT	Tổng số thành viên	Số Tổ trưởng	Số Tổ phó	Số Tổ viên
Thôn, bản, tổ dân phố có trên 700 hộ gia đình	34	170	34	34	102
Thôn, bản, tổ dân phố có từ 500 đến 700 hộ gia đình	58	232	58	58	116
Thôn, bản, tổ dân phố có dưới 500 hộ gia đình	1.032	3.096	1.032	1.032	1.032
Tổng	1.124 Tổ	3.498	1.124	1.124	1.250

Tổng: 1.124 Tổ với 3.498 đồng chí, giảm 396 đồng chí so với tổng số 3.894 đồng chí của 03 lực lượng trước khi kiện toàn (tính đến 30/3/2024 lực lượng Bảo vệ dân phố có 718 đồng chí; Công an xã bán chuyên trách có 926 đồng chí; Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng 2.250 đồng chí). Bảo đảm quy định của Luật không làm phát sinh tăng thêm số người tham gia Tổ bảo vệ an ninh trật tự sau khi kiện toàn 03 lực lượng.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Cụ thể hóa, quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở giao thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc thành lập Tổ bảo vệ ANTT,

bảo đảm chế độ chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

Quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; mức tiền hỗ trợ, bồi dưỡng, mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang phục, tổ chức tập huấn và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp

- Tác động về kinh tế:

+ Tích cực: Hỗ trợ, bồi dưỡng đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT góp phần ổn định cuộc sống, đáp ứng yêu cầu công tác và sinh hoạt.

+ Hạn chế: Làm phát sinh nguồn ngân sách Nhà nước.

- Tác động về mặt xã hội: Phát huy vai trò tích cực của Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, bản, tổ dân phố trong công tác bảo đảm ANTT ngay từ cơ sở.

- Tác động về mặt giới: Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

- Tác động thủ tục hành chính: Chính sách này không phát sinh thủ tục hành chính mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc xây dựng chính sách này đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, không dẫn đến tác động đối với hệ thống pháp luật.

III. LẤY Ý KIẾN

Dự thảo báo cáo đánh giá tác động được lấy ý kiến bằng nhiều hình thức và nhiều đối tượng khác nhau:

- Dự thảo được đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh, Công thông tin điện tử của Công an tỉnh trong thời gian 30 ngày để các cá nhân, tổ chức góp ý rộng rãi.

- Lấy ý kiến các sở, ngành và các địa phương qua văn bản góp ý, các cuộc họp theo chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về cơ cấu tổ chức, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, đảm bảo địa điểm, nơi làm việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu của Hội đồng nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ chính sách và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Công an tỉnh Quảng Bình kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Lưu VT, PV01 (Đ8).

GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Hữu Hợp